TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 35/2025/HNGĐ - ST
Ngày 13/6/2025
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984;

HKTT: Thôn Duyên Trang Tây, xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B V, xã L A Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình G, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn D Tr T, xã P L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Các đương sự đều vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 08/4/2025 và trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị X trình bày:

chị X và anh G kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/9/2002. Sau khi kết hôn chị và anh G chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị đã có gắng chịu đựng tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Năm 2022 chị X đã về nhà mẹ đẻ ở xã Liên An Đô sinh sống , sau đó

chị đi làm ăn xa. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Gần đây chị đã bàn bạc với anh G để cùng giải quyết ly hôn. anh G cũng đã đồng ý ký vào đơn thuận tình ly hôn nhưng khi Tòa án triệu tập anh không đến Tòa nên chị phải tự làm đơn xin ly hôn. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn anh G.

Về con chung: chị X và anh G có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/6/2003, Nguyễn Đình A, sinh ngày 22/9/2005 và Nguyễn Đình M, sinh ngày 19/10/2014. Ly hôn, chị X đề nghị giao con Nguyễn Đình M cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con con Minh cùng anh G mức 3.000.000đồng/01 tháng cho đến khi con Minh đủ 18 tuổi. Con Nguyễn Thị Ngọc L và con Nguyễn Đình A đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận mải, chị X mới chuyển việc, công việc chưa ổn định nên chị xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Đình G trình bày: anh G, chị X kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lương vào ngày 12/9/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh G bị bệnh, sức lao động suy giảm không làm ra kinh tế nên chị X đã bỏ đi. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị X xin ly hôn, anh G xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung: anh G, chị X có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/6/2003, Nguyễn Đình A, sinh ngày 22/9/2005 và Nguyễn Đình M, sinh ngày 19/10/2014. Con Nguyễn Thị Ngọc L và con Nguyễn Đình A đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ly hôn, anh G xin được tiếp tục nuôi con Nguyễn Đình M, anh đồng ý việc chị X cấp dưỡng nuôi con Minh cùng anh G mức 3.000.000đồng/01 tháng cho đến khi con Minh đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: anh G không yêu cầu giải quyết.

Do chân anh G bị đau anh không thể đi xa, nên anh không thể đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa được, anh G xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của chị X, anh G đã tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X xử cho chị được ly hôn anh G. Về con chung: Giao cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Đình M, sinh ngày 19/10/2014 chấp nhận thỏa thuận của chị X anh G về việc chị X cấp dưỡng nuôi con Minh cùng anh G 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Ngoài ra Đại diện viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: anh G, chị X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: anh G, chị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân một phần do tính tình không hợp, 01 phần do anh G sức khỏe yếu nên kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát. Từ năm 2021 chị X chán nản đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã Liên An Đô sinh sống. Vợ chồng sống ly thân đến nay đã trên 04 năm không còn quan tâm đến nhau. Nay chị X xin ly hôn, anh G cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm đồng ý ly hôn

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị X, xử cho chị được ly hôn anh G là phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: chị X và anh G có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/6/2003, Nguyễn Đình A, sinh ngày 22/9/2005 và Nguyễn Đình M, sinh ngày 19/10/2014. Con Nguyễn Thị Ngọc L và con Nguyễn Đình A đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập về kinh tế nên không phải giải quyết. Hiện con Minh đang ở với anh G. Cháu Minh cũng có nguyện vọng ở với bố. Ly hôn chị X đề nghị giao cho anh G trực tiếp nuôi con Minh, chị X cấp dưỡng nuôi con Minh cùng anh G mức 3.000.000 đ/tháng, anh G cũng xin được trực tiếp nuôi con Minh và chấp nhận việc chị X cấp dưỡng nuôi con như đề nghị của chị X.

Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt và không làm sáo trộn cuộc sống của cháu Minh cần chấp nhận nguyện vọng của các đương sự và cháu Minh. Tiếp tục giao con chung Nguyễn Đình M, sinh ngày 19/10/2014 cho anh G

tiếp tục nuôi dưỡng, chị X cấp dưỡng nuôi con Minh cùng anh G mức 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp thực tế, phù hợp ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa và đúng quy định của pháp luật.

[4]Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị X phải chịu án dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình. Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Nguyễn Đình G.

2/Về con chung: chị X và anh G có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/6/2003, Nguyễn Đình A, sinh ngày 22/9/2005 và Nguyễn Đình M, sinh ngày 19/10/2014.

Con Nguyễn Thị Ngọc L và con Nguyễn Đình A đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập nên không phải giải quyết.

Giao cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đình M, sinh ngày 19/10/2014. Chấp nhận việc chị X cấp dưỡng nuôi con Minh cùng anh G mức 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

chị X có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích, theo yêu cầu của cha mẹ cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chuyển số tiền 300.000 đồng chị X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001973 ngày 14/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí. chị X còn phải nộp 300.000 đồng.

5/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng ;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng;
- UBND xã Phú Lương;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hà Thị Nhung